

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 18/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm:

1. Ông **Bùi Ngọc Quang**.

2. Ông **Lường Văn Hưởng**.

- *Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh* - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST, ngày 29 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông: Lò Văn S, sinh năm 1958 và con bà: Lò Thị S1, sinh năm 1962; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ngân Thị H, sinh năm 1999. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Lò Văn S2; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lò Thị B; Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh T; sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

* Người làm chứng: Ông Lò Văn B1; sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 06/10/2018 trên đường từ nhà anh trai là Lò Văn T1, sinh năm 1983 trú tại Bản C, xã A về nhà mình ở cùng bản. Khi đi qua cổng nhà ông Lò Văn S2, sinh năm 1962 trú tại Bản C, xã A Lò Văn N quan sát thấy nhà ông S2 đã đi ngủ hết, ở dưới gầm sàn có 01 chiếc xe máy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy bán lấy tiền tiêu sài. N đẩy cổng đi vào bên trong thấy chiếc xe máy loại Wave RSX, nhãn hiệu Honda, BKS 27B1-413.68, trị giá 16.000.000đ trên xe không có chìa khóa và không khóa cổ nên đã dắt chiếc xe máy đi ra trung tâm thị trấn M để tìm cách mở khóa. Khi dắt ra ngoài khoảng được 100m, N thấy chiếc gương chiếu hậu xe bị lỏng N tháo ra vứt xuống ruộng bên phải theo hướng đi, tiếp tục đi được khoảng 5m, N gặp ông Lò Văn B1 trú tại: Bản C, xã A N nói với ông B1 là N đang lên con nghien đi về nhà lấy thóc để bán. Sau đó N tiếp tục đi ra khu vực ngã ba chợ thuộc tổ dân phố L, thị trấn M, huyện M để xe ở trên vỉa hè và gọi điện cho Lò Văn T2, sinh năm 2000 trú tại bản C1, xã A1, huyện M đến đón về nhà T2 ngủ. Đến khoảng 6h ngày 07/10/2018 N đi bộ ra chỗ để xe tối hôm trước dắt xe đi theo quốc lộ 279 hướng UBND xã A1, huyện M. Đến khu vực gần UBND xã A1, N vào một quán sửa xe máy nói dối là bị rơi mất chìa khóa nhờ người đàn ông không quan biết trong quán mở hộ khóa điện và cốp của xe. Sau khi mở được khóa điện, khóa cốp N tiếp tục điều khiển xe theo quốc lộ 279 đi xuống tỉnh Sơn la. Đi đến khu vực cầu bản T, xã A1, huyện M N bị ngã xe làm vỡ mặt nạ phía bên phải của xe. N điều khiển xe máy theo quốc lộ 279 xuống huyện Q, tỉnh Sơn La để tìm người mua nhưng không tìm được ai mua. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/11/2018 khi đến khu vực Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Sơn la thì xe hết xăng, N đã đi vào quán tạp hóa của bà Lò Thị B, sinh năm 1975 cầm BKS 27B- 413.68 đổ được 20.000đ tiền xăng. Đến sáng ngày 09/10/2018 N điều khiển xe đến khu vực xã Thôm Mòn, huyện T, tỉnh Sơn La tìm người để bán xe thì gặp Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 trú tại Tiểu khu x, thị trấn T bảo có ông anh muốn mua xe. N và T cùng đi ra Tiểu khu x, thị trấn T tìm người để bán xe, khi cả 2 đang nói chuyện về việc mua bán xe thì bị tổ công tác công an huyện Thuận Châu phối hợp cùng Công an huyện Mường Ảng phát hiện mời về trụ sở công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm việc.

Ngày 09/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường Ảng đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 09/YC. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 chiếc xe một nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX, có giá trị là 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*);

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSMA ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều

51BLHS; xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lò Văn S2 số tiền là 610.000đ (*sáu trăm mười nghìn đồng*).

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS 2015; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS 2015: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện và Lò Văn S2 (Theo biên bản trả lại tài sản ngày 22/10/2018).

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự cho bị cáo, bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Tại đơn đề nghị và tại phiên tòa bị hại ông Lò Văn S2 đã nhận được tài sản và yêu cầu bị cáo Lò Văn N bồi thường khoản chi phí sửa chữa, thay thế xe máy bao gồm 01 mặt nạ bên phải bị vỡ, 01 chiếc gương chiếu hậu, 01 bình ác quy. Tổng cộng 610.000đ. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản”, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N thừa nhận: Khoảng 23 giờ ngày 06/10/2018 lợi dụng sự sơ hở bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe một nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX, có giá trị là 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*) của ông Lò Văn S2; trú tại: Bản C, xã Ả, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu phục vụ mục đích cá nhân của bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn N đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân

huyện Mường Ảng truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Lò Văn S2 được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Từ hành vi của bị cáo còn thấy sự táo bạo, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản. Bởi vậy, cần phải đưa ra mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 9/12 ở nhà lao động sản xuất. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2016 sống chung như vợ chồng với chị Ngân Thị H. trú tại bản Cỏi B, xã Mường Sỏi, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và bị cáo có 01 người con sinh năm 2017. Ngày 10/10/2018, bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Là người nông dân, lẽ ra bị cáo phải cần cù chịu khó lao động mang lại những thu nhập chính đáng phục vụ đời sống của mình. Hơn nữa, bị cáo đã một lần nhận được sự cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện phấn đấu. Cũng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền một cách dễ dàng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Từ hành động của bị cáo, đã gây không ít những tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Qua đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy.

[4] Theo khoản 5 Điều 173 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thuộc sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên không có khả năng thi hành; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Đối với phần bồi thường thiệt hại, do ông Lò Văn S2 đã nhận lại chiếc xe máy và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí sửa chữa, thay thế xe máy tổng là 610.000đ (Bộ ốp trước trên: 180.000đ; Bình ắc quy: 350.000đ; bộ gương phải: 80.000đ) là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lò Văn Thanh đã đón bị cáo Lò Văn N về ngụ tại nhà vào tối ngày 06/10/2018. Qua xác minh hiện tại Lò Văn Thanh không có mặt tại địa phương

CQĐT chưa tiến hành triệu tập, lấy lời khai và làm rõ vụ việc nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với chị Lò Thị B cho Lò Văn N cầm biển số xe 27B1-413.68 lấy 20.000đ tiền xăng không biết việc Lò Văn N trộm cắp tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh T trao đổi với Lò Văn N về việc mua xe. Nhưng không mua, không biết việc Lò Văn N trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với tài sản tạm thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lò Văn S2. Việc trả lại tài sản cho bị hại ngày 22/10/2018 là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2018.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lò Văn S2 số tiền là 610.000đ (*sáu trăm mười nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS 2015; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS 2015: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện và Lò Văn S2 (Theo biên bản trả lại tài sản ngày 22/10/2018).

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân